

Số: 404 /VINAINCON-CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Đơn vị: Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
- Mã chứng khoán: VVN
- Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 35142145 Fax: 024 38560629
- Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Lê Đức Thọ – Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty.

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*)

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam công bố thông tin: **Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.**

Thông tin đã được công bố ngày 31/5/2024 và cập nhật trên website Tổng công ty, tại địa chỉ: <http://vinaincon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

- * Tài liệu đính kèm:
- Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Biên bản ĐHĐCĐ.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



Lê Đức Thọ

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam bắt đầu vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường lầu 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, với sự có mặt của 35 cổ đông, đại diện cho 47.129.300 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 85,69% tổng số cổ phần của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, đủ điều kiện để tiến hành đại hội theo luật định.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam ngày 31 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của VINAINCON với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính của toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.462.151	2.899.470	83,7
	Trong đó:			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	2.398.751	2.409.361	100,4

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	1.063.400	490.108	46,08
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(209.283)	(442.751)	
	Trong đó:			
	- LNST từ hoạt động SXKD của các Công ty, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	47.580	18.455	38,8
	- Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(256.863) ^(*)	(461.206) ^(**)	
3	Lao động huy động bình quân (người)	1.995	1.715	85,9
4	Tổng quỹ lương thực hiện	267.156	206.761	77,3
	Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án).	14.920	12.686	85
5	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.159.398	10.047.000	90

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (256.863) triệu đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại gốc ngoại tệ cuối năm.

(**) Thực tế lỗ phát sinh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (461.206) triệu đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2023 là (98.801) triệu đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (362.403) triệu đồng, tăng lỗ so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là (105.541) triệu đồng.

2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	417.000	203.961	48,9
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện sau khi trích lập các khoản dự phòng	14.400	4.816	33,4

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ là 4.816 triệu đồng, phân phối như sau:

- Chia cổ tức: Không chia cổ tức.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 1.435 triệu đồng.
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành là: 133 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 còn lại chuyển sang năm 2024 là: 3.248 triệu đồng.

(Bộ Công Thương sẽ xin ý kiến Bộ Tài chính về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của VINAINCON. Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương Tổng công ty sẽ thực hiện các nội dung về phân phối lợi nhuận theo quyết định).

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2023.

Điều 6. Thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2024:

1. Kế hoạch toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	3.614.134
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	2.903.094
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	711.040
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(213.064)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	18.892
	- Lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(231.956)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty	Người	1.924
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty	Triệu đồng	265.732
	Trong đó: Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách (không bao gồm các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động BDH dự án)	Triệu đồng	15.024
5	Thu nhập bình quân toàn tổng công ty	Đ/ng/tháng	11.509.529

Ghi chú: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao

gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.

- Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (231.956) triệu đồng, chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

- Kế hoạch không bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 (là Công ty con của Công ty cổ phần BTLT Thủ Đức).

2. Kế hoạch tại Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	533.192
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.850
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét, quyết định.	

Điều 7. Thông qua việc quyết toán quỹ lương (Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách, không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án), thù lao năm 2023 và kế hoạch quỹ tiền lương (Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ và của cán bộ quản lý chuyên trách, không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và cán bộ, lao động thuộc BDH dự án), thù lao năm 2024:

1. Quyết toán quỹ tiền lương và thù lao năm 2023

1.1. Tiền lương quản lý chuyên trách và tiền lương người lao động khối cơ quan Tổng công ty năm 2023 là 12.686 triệu đồng.

1.2. Thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Tổng công ty năm 2023 là 184 triệu đồng, cụ thể:

TT	Đối tượng	Số người	Mức thù lao (đồng)	Số Tháng	Tổng số (đồng)
1	Thành viên HĐQT	2	4.000.000	12	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	4.000.000	10	40.000.000
3	Thành viên BKS	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Thư ký Tổng công ty	1	2.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng					184.000.000

2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2024

2.1. Kế hoạch tiền lương quản lý chuyên trách và tiền lương người lao động khối cơ quan Tổng công ty năm 2024 là 15.024 triệu đồng.

2.2. Kế hoạch thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Tổng công ty năm 2024 là 360 triệu đồng.

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Phạm Đình Hiếu theo đơn từ nhiệm cá nhân.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026, như sau:

Bà Nguyễn Thị Khánh Hằng trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026. *(Biên bản kiểm phiếu bầu kèm theo)*

Ông Phạm Hùng trúng cử thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026. *(Biên bản kiểm phiếu bầu kèm theo)*

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty theo nội dung Tờ trình số 254/TTr-VINAINCON-BKS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT HN (để báo cáo);
- Lưu VT, HĐQT;
- Website: <http://www.vinaincon.com.vn>.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa



Trần Anh Tấn

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Thời gian: Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024;

Địa điểm: Hội trường lầu 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Nội dung: Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty).

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Ngọc Cường - Thư ký Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức thực hiện nghi thức, thủ tục:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội:

1.1. Đại biểu khách mời:

- Ông Nguyễn Văn Huyền – Chuyên viên Vụ KH – TC, Bộ Công Thương;
- Ông Nguyễn Thanh Thủy – Chuyên viên Vụ TCCB, Bộ Công Thương;
- Bà Bùi Thị Thúy – Phó Tổng giám đốc, Cty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

1.2. Đại biểu Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng, ban thuộc Tổng công ty;

1.3 Các cổ đông, người được cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội.

2. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Cương – Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu, trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty theo danh sách chốt tại ngày 02/5/2024 là: 1.848 cổ đông, chủ sở hữu của 55.000.000 cổ phần phổ thông (cổ phần có quyền biểu quyết).



- Tổng số cổ đông, người được cổ đông uỷ quyền có mặt và đăng ký tham dự Đại hội tại thời điểm 8 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024 là 35 cổ đông, đại diện cho 47.129.300 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 85,69% tổng số cổ phần của Tổng công ty.

Với thành phần tham dự như trên, căn cứ Khoản I, Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Khoản I, Điều 19, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty được tổ chức hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch; Tổ Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

- Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Trần Anh Tấn | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa; |
| 2. Ông Đỗ Chí Nguyễn | TV HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên; |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thu Nga | Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên. |

- Tổ Thư ký:

- | | |
|----------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Ngô Đức Cường | Phó trưởng Ban TCKT, Tổ trưởng; |
| 2. Ông Lê Đức Thọ | Chuyên viên Ban TCKT, Tổ viên. |

- Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Lê Văn Thuyên | Trưởng Ban TCNS, Trưởng Ban; |
| 2. Ông Trần Đức Anh | Phó trưởng Ban phụ trách KHĐT&QLHĐ,
Thành viên; |
| 3. Bà Lê Ngọc Ánh | Chuyên viên văn phòng, Thành viên; |
| 4. Ông Nguyễn Tuấn Anh | Chuyên viên Ban TCNS, Thành viên; |
| 5. Bà Dương Thị Minh Ngọc | Chuyên viên Ban TCNS, Thành viên; |
| 6. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | Chuyên viên Ban TCKT, Thành viên. |

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua:

- Danh sách Đoàn Chủ tịch: tỷ lệ 100% tán thành.
- Tổ Thư ký: tỷ lệ 100% tán thành.
- Ban Kiểm phiếu: tỷ lệ 100% tán thành.

II. CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI.

1. Ông Nguyễn Ngọc Cường – Thư ký Tổng công ty trình bày Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

2. Ông Trần Anh Tấn - Chủ tọa đại hội lấy biểu quyết Đại hội về Chương trình và Quy chế làm việc:

- Chương trình đại hội: tỷ lệ 100% tán thành.
- Quy chế làm việc: tỷ lệ 100% tán thành.

3. Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành và Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội các nội dung sau:

3.1. Ông Đỗ Chí Nguyễn – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty.

3.2. Ông Đặng Quang Cường – Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3.3. Bà Nguyễn Thị Thu Nga – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2023 của Tổng công ty và Trình bày Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

3.4. Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng Ban TCNS Tổng công ty trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS Tổng công ty đối với ông Phạm Đình Hiếu theo đơn từ nhiệm cá nhân.

3.5. Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng Ban TCNS Tổng công ty trình bày Đề án nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

3.6. Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng Ban TCNS Tổng công ty trình bày Quy chế bầu cử; Hướng dẫn bầu cử; Lý lịch trích ngang ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

3.7. Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa đại hội lấy biểu quyết thông qua các nội dung về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS Tổng công ty: tỷ lệ 100% tán thành.

- Quy chế bầu bổ sung HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026: tỷ lệ 100% tán thành.

- Đề án nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026: tỷ lệ 100% tán thành.

4. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN.

Ông Trần Anh Tấn chủ trì phân lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông:

Ý kiến cổ đông:

1. Cổ đông Nguyễn Quang Anh (Mã CĐ: 0662)

- Đồng cảm với những khó khăn của Tổng công ty trong hoạt động SXKD trong những năm gần đây, trong đó có Công ty Xi măng Quang Sơn.

- Đề nghị Tổng công ty xem xét có phương hướng thoái vốn tại các một số đơn vị hoạt động không hiệu quả.

- Có phương án tháo gỡ khó khăn cho Công ty Xi măng Quang Sơn

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa giải đáp: Tổng công ty đang thực hiện phương án cơ cấu lại cho Công ty Xi măng Quang Sơn, lập đề án tái cơ cấu Tổng công ty trong đó có phương án thoái vốn tại một số đơn vị có hoạt động không hiệu quả để trình cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

2. Cổ đông Nguyễn Thế Phương (Mã CĐ: 0743)

- Thống nhất với báo cáo kết quả SXKD 2023 và kế hoạch 2024 của Tổng công ty.

- Với công tác thị trường gặp nhiều khó khăn do thị trường bất động sản đóng băng, các dự án công nghiệp thực hiện chậm, không thực hiện được do vướng các quy định ảnh hưởng đến một số công ty sản xuất công nghiệp như Công ty BTLT Thủ Đức, Công ty Xi măng Quang Sơn..., đề xuất Tổng công ty mạnh dạn tham gia các dự án mới như: dự án vành đai 3, vành đai 4. Chấp nhận có lợi nhuận thấp để tạo nhiều công ăn việc làm.

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa giải đáp: Tổng công ty đã có những khởi sắc, có nhiều dự án, hiện đang tập trung thực hiện các gói thầu thuộc dự án đường dây 500 kV mạch 3 là dự án trọng điểm và có đang thực hiện đấu thầu các dự án mới.

3. Cổ đông Tạ Đăng Tính (Mã CĐ: 1556)

- Thế mạnh của Tổng công ty là mảng Xây lắp điện do vậy nên phát huy vào mảng này và lĩnh vực xây dựng công nghiệp (tuy mảng này có cạnh tranh cao).

- Tổng công ty tham gia vào lĩnh vực công nghiệp nặng cũng là lĩnh vực truyền thống của Tổng công ty.

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa giải đáp: Tiếp thu ý kiến của cổ đông Tạ Đăng Tính và Tổng công ty có phương hướng trong thời gian tới.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng Ban TCNS, Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

1.1. Kết quả trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 là:

- Bà Nguyễn Thị Khánh Hằng, với 31 phiếu bầu, đại diện cho 47.060.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,85% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

(kèm theo biên bản kiểm phiếu)

1.2. Kết quả trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 là:

- Ông Phạm Hùng, với 31 phiếu bầu, đại diện cho 47.079.700 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,89% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

(kèm theo biên bản kiểm phiếu)

VI. TIẾN HÀNH THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH.

1. Ông Nguyễn Ngọc Cường – Thư ký Tổng công ty, trình bày các tờ trình:

- Tờ trình Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán;
- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2023
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng công ty;
- Tờ trình về các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2024 Tổng công ty;
- Tờ trình về Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024.
- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.
- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Đã được Trưởng ban kiểm soát trình bày).

2. Đại hội tiến hành biểu quyết các tờ trình:

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa đại hội, tóm tắt các nội dung trình Đại hội thông qua, theo đó có 10 nội dung như trong Tờ trình và kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty.

Tại thời điểm thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội lúc 11 giờ 10 phút, số lượng cổ đông có mặt tham dự là 35 cổ đông, đại diện cho 47.129.300 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 85,69% tổng số cổ phần của Tổng công ty.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua từng nội dung với tỷ lệ như sau:

HÀ - TPQ - 2/5/

STT	Nội dung	Tán thành	Tỷ lệ (%)	Không tán thành	Tỷ lệ (%)	Không có ý kiến	Tỷ lệ (%)
1	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty	47.129.300	100	0		0	
2	Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán	47.129.300	100	0		0	
3	Phương án phân phối lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2023	47.129.300	100	0		0	
4	Báo cáo của HĐQT Tổng công ty	47.129.300	100	0		0	
5	Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty	47.129.300	100	0		0	
6	Các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2024 Tổng công ty	47.129.300	100	0		0	
7	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024	47.129.300	100	0		0	
8	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	47.129.300	100	0		0	
9	Kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 -2026	47.129.300	100	0		0	
10	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	47.129.300	100	0		0	

Căn cứ Khoản 1, Điều 148, Luật Doanh nghiệp và Điều 21, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty và Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội, các tỷ lệ biểu quyết trên là phù hợp, đủ điều kiện thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

VI. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ông Ngô Đức Cường – Phó trưởng Ban TCKT thay mặt Tổ Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ông Trần Anh Tấn – Chủ tọa đại hội, xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của VINAINCON - 100% nhất trí.

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Trần Anh Tấn - Chủ tọa đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

TM. TỔ THƯ KÝ
Tổ trưởng

Ngô Đức Cường

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tọa



Trần Anh Tấn

Hà Nội, ngày 31... tháng .5. năm 2024

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam trân trọng báo cáo ĐHCĐ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2023

Năm 2023, kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm 2023. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới... Mặc dù vậy trong lĩnh vực xây dựng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn với mức tăng trưởng chỉ đạt 3,74%...

Các giải pháp quản lý, điều hành của Nhà nước nhằm kiểm soát lạm phát, quản lý đầu tư công, quản lý lĩnh vực bất động sản và đất đai, quản lý nợ vay và cho vay của các Ngân hàng thương mại đã có tác động mạnh đến nền kinh tế. Mặc dù lãi suất huy động giảm sâu nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao gây áp lực về chi phí tài chính cho các doanh nghiệp.

Thị trường xây dựng công nghiệp nặng, điện, cơ khí chế tạo (là thị trường chính, truyền thống của Tổng công ty) thiếu việc làm dẫn đến sự cạnh tranh tìm kiếm việc làm gay gắt hơn những năm trước.

Thị trường cọc và trụ điện bê tông (ngành mang lại nhiều lợi nhuận cho Tổng công ty trong những năm qua) bị cạnh tranh về giá, các đơn vị sản xuất hạ giá rất thấp dẫn tới lợi nhuận giảm sâu.

Thị trường tiêu thụ xi măng của cả nước suy giảm nghiêm trọng. Trong năm 2023 chỉ có xi măng Hoàng Thạch có lãi ít nhiều còn lại đều thua lỗ và cắt giảm dây chuyền. Xi măng Quang Sơn của Tổng công ty không phải là ngoại lệ, giá than cùng các nguyên liệu đầu vào tăng, giá xăng dầu nhiên liệu tăng, vận chuyển tăng

và sản lượng tiêu thụ rất thấp. Clinker giá thị trường thấp hơn cả chi phí biến đổi cho sản phẩm Clinker của Công ty dẫn tới không tiêu thụ được Clinker. Nợ dài hạn không trả được dẫn tới thua lỗ lớn.

Nhìn chung trong năm 2023 các nhà thầu thi công xây lắp đã đối mặt với nhiều thách thức khi chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, nợ đọng kéo dài, dự án tạm ngưng và nhiều doanh nghiệp có nguy cơ giải thể.

Trước bối cảnh đó, khối cơ quan Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên đều sụt giảm doanh thu do hợp đồng ký mới ít hơn nhiều so với các năm trước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

2.1. Một số chỉ tiêu thực hiện của toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.462.151	2.899.470	83,7
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	2.398.751	2.409.361	100,4
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	1.063.400	490.108	46,08
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(209.283)	(442.751)	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	47.580	18.455	38,8
	- Lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(256.863)	(461.206)	
3	Lao động huy động bình quân (lao động trong danh sách)	1.995	1.715	85,9
4	Tổng quỹ lương thực hiện (lao động trong danh sách)	267.156	206.761	77,3
	<i>Trong đó: Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách</i>	14.920	12.686	85
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	11.159.398	10.047.000	90

Ghi chú:

- (i) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (256,863) tỷ đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại tỷ giá gốc ngoại tệ cuối năm;
- (ii) Lỗ phát sinh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (461,206) tỷ đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2023 là (98,801) tỷ đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (362,403) tỷ đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 là (105,541) tỷ đồng.

2.2. Một số chỉ tiêu thực hiện của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KH2023	TH2023	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	417.000	203.961	48,9
2	Lợi nhuận sau thuế	14.400	4.816	33,4
3	Tổng quỹ lương (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHĐA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách)	14.920	12.686	85,0

Phân tích, đánh giá về kết quả SXKD

- Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty, năm 2023 lỗ sau thuế toàn Tổng công ty là (442,751) tỷ đồng. Các công ty con có phát sinh lỗ năm 2023: Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn (461,206) tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất lỗ (5,813) tỷ đồng, Công ty CP Cơ khí Xây lắp Hóa chất lỗ (1,096) tỷ đồng.

Nguyên nhân lỗ phát sinh năm 2023 cao do:

- Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: Thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (362,403) tỷ đồng (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá) chủ yếu do sản lượng tiêu thụ năm 2023 giảm mạnh đạt 48% so với kế hoạch và bằng 88,23% so với năm 2022 dẫn đến phát sinh tăng chi phí nguyên nhiên liệu do việc sản xuất không liên tục, chi phí sửa chữa, khấu hao phân bổ vào sản lượng sản xuất trong kỳ; giá nguyên vật liệu vẫn duy trì ở mức cao, nhu cầu tiêu thụ xi măng giảm dẫn đến cạnh tranh khốc liệt về giá bán.

- *Tại Công ty mẹ:* Lợi nhuận sau thuế là 4,816 tỷ đồng, đạt 33,4% kế hoạch năm, đã bao gồm trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 3,864 tỷ đồng, số dư dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2023 là 74,677 tỷ đồng; trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là (57) triệu đồng, số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 là 12,193 tỷ đồng; trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2023 là 8,902 tỷ đồng, số dư dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2023 là 252,210 tỷ đồng. Nếu chưa bao gồm các khoản trích lập dự phòng trên thì năm 2023 Công ty mẹ hoạt động SXKD có lãi là 17,524 tỷ đồng.

2.3. Đánh giá các mặt hoạt động

2.3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành

a. Cơ cấu HĐQT Tổng Công ty và BKS Tổng Công ty

- Năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ Điều lệ của Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp, bám sát các nội dung Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các quyết định của HĐQT đều có sự tham gia, đồng thuận của các thành viên HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Trong năm HĐQT đã tiến hành hành 19 lần họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản và ban hành 93 Nghị quyết.

- Một số hoạt động chính:

+ Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và chỉ đạo việc triển khai Nghị quyết Đại hội.

+ Ngày 28/8/2023, Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 để bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT, theo đó ông Vương Khả Hải được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch làm việc năm của HĐQT Tổng công ty theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty.

+ Thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Pháp luật.

b. Công tác quy hoạch cán bộ và bổ nhiệm cán bộ

Năm 2023, Tổng công ty đã thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026 và đã xây dựng quy hoạch giai đoạn 2026 - 2031 đối với các chức danh từ Trưởng Ban Tổng công ty trở lên theo quy định.

2.3.2. Công tác quản lý chung

- Tổ chức thực hiện tất cả các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua. Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 cho các đơn vị thành viên, nhóm đại diện quản lý phần vốn của VINAINCON tại các Công ty cổ phần, tổ chức đôn đốc hỗ trợ các đơn vị thực hiện kế hoạch.

- Minh bạch hóa các số liệu tài chính, xử lý các tồn tại tài chính. Điều chỉnh, thay thế các cán bộ điều hành và đại diện phần vốn tại các đơn vị có vốn góp không phù hợp.

- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định điều chỉnh của pháp luật để phục vụ cho công tác quản trị, quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

*** Đánh giá chung:**

Năm qua, mặc dù các đơn vị trong Tổng công ty đã nỗ lực trong hoạt động SXKD, các đơn vị đã tăng cường công tác kiểm soát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực quản lý của cán bộ điều hành tại các đơn vị, triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả. Cơ quan điều hành Tổng công ty đã có nhiều biện pháp trong việc hỗ trợ nhân sự về quản lý cũng như tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra các mặt hoạt động nhằm giảm thiểu các rủi ro, kịp thời phát hiện những tồn tại, bất hợp lý để có giải pháp xử lý, giải quyết phù hợp.

Tuy nhiên trong điều kiện tình hình kinh doanh khó khăn trong năm 2023 vừa qua, một số đơn vị trong Tổng công ty không đạt kế hoạch doanh thu/lợi nhuận đề ra, do vậy chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận hợp nhất sau thuế của toàn Tổng công ty không đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.

2.3.3. Công tác chuyển giao đại diện chủ sở hữu của Tổng công ty và đầu tư tài chính dài hạn

*** Công tác chuyển giao đại diện chủ sở hữu:**

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Công thương, Tổng công ty hoàn toàn thành hồ sơ bàn giao đại diện chủ sở hữu gửi Bộ Công Thương và Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Tuy nhiên đến thời điểm này công tác bàn giao chưa hoàn thành.

*** Công tác điều chỉnh vốn (tăng/giảm vốn, thoái vốn):**

Năm 2023 Tổng công ty không có sự thoái vốn, thay đổi cơ cấu vốn, không điều chỉnh tăng/giảm vốn điều lệ.

Tổng công ty chấp hành nghiêm túc việc báo cáo các Bộ, ngành liên quan về việc báo cáo công tác tái cơ cấu DN, thoái vốn, ...

2.3.4. Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ và thanh lý TSCĐ năm 2023

- Ngoại trừ Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 có đầu tư 01 máy xúc dưới hình thức thuê tài chính có giá trị tài sản là 1,148 tỷ đồng, thời gian thuê 04 năm, trong đó nguồn vốn tự có của Công ty 20%, năm 2023 toàn Tổng công ty không có các dự án đầu tư mở rộng hoặc nâng cao năng lực sản xuất. Giá trị tài sản đầu tư thực hiện hoàn thành của các Công ty con trong Tổng công ty chủ yếu là chi phí cải tạo, sửa chữa lớn.

- Năm 2023 các Công ty con của Tổng công ty thực hiện thanh lý, nhượng bán một số danh mục TSCĐ cơ bản đã hết khấu hao và không còn nhu cầu sử dụng; Thanh lý một số CCDC, vật tư thu hồi tại các dự án không có khả năng tái sử dụng. Quy trình và thủ tục thanh lý/nhượng bán đảm bảo tính công khai, minh bạch, theo đúng các quy định quản lý nội bộ của từng Đơn vị và phù hợp với quy định Nhà nước hiện hành.

2.3.5. Lĩnh vực thị trường và sản xuất, tổ chức sản xuất kinh doanh

* Về xây lắp:

Năm 2023, Nhìn chung Tổng công ty rất khó khăn trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm và ký mới các hợp đồng do phải cạnh tranh với nhiều Nhà thầu và cạnh tranh về giá chào thầu. Chỉ có một số đơn vị đạt được yêu cầu về công tác thị trường tìm kiếm việc làm như:

- Văn phòng Tổng công ty năm 2023 ký mới được 03 hợp đồng với giá trị là 478 tỷ đồng;

- PCC2 năm 2023 ký mới được 11 hợp đồng với giá trị là 463 tỷ đồng;

- PCC4 năm 2023 ký mới được 10 hợp đồng với giá trị là 659 tỷ đồng.

Việc khai thác và ký mới các hợp đồng xây lắp trong điều kiện kinh tế có nhiều biến động, phức tạp và khó đoán định như hiện nay dễ dẫn tới nhiều rủi ro cho đơn vị. Các dự án có vốn đầu tư nước ngoài bị hạn chế do nhiều nhà đầu tư mới dần quay trở lại đầu tư tại Việt Nam sau thời gian bị ảnh hưởng do dịch bệnh. Các dự án đầu tư có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước lại không thể triển khai, nhất là các dự án điện có tính truyền thống của các đơn vị xây lắp điện lại không thể thực hiện do chậm trong công tác bàn giao mặt bằng.

* Về sản xuất công nghiệp:

Các đơn vị sản xuất bê tông dự ứng lực đã có nhiều cố gắng trong tổ chức sản xuất và bán hàng để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra. Ngành sản xuất kết cấu bê tông ly tâm bị sụt giảm về thị trường khi ngành điện cắt giảm đầu tư và phải cạnh tranh với nhiều đơn vị sản xuất nhỏ lẻ khác.

Các đơn vị trong lĩnh vực chế tạo cơ khí vẫn chưa có cơ hội phục hồi.

Ngành sản xuất xi măng không thể thực hiện các hợp đồng xuất khẩu xi măng/clinker như dự kiến, cung ứng than khan hiếm, sản phẩm tiêu thụ chậm do thị trường xây lắp sụt giảm, thị trường bán lẻ cũng chưa có cơ hội phục hồi. Dự kiến khó khăn còn kéo dài cả sang năm 2024.

2.3.6. Lĩnh vực tài chính, kế toán, thanh tra, kiểm toán

- *Công tác tài chính, tín dụng phục vụ SXKD:* Tại Công ty mẹ và các Đơn vị về cơ bản đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, một vài năm vừa qua, một số đơn vị gặp khó khăn do hạn chế về năng lực thi công, năng lực tài chính, thiếu tài sản đảm bảo hoặc Cơ quan thuế cưỡng chế việc sử dụng hóa đơn, thiếu vốn hoạt động do lỗ phát sinh và lỗ lũy kế từ các năm trước, âm vốn chủ sở hữu, nên khó khăn trong việc tiếp cận, vay vốn ngân hàng.

- *Công tác quản lý và thu hồi công nợ:* Công ty mẹ và các Đơn vị đã tích cực đối chiếu, thu hồi công nợ đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên một số đơn vị còn các khoản công nợ tồn đọng lâu ngày chưa được đối chiếu, thu hồi nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thu nợ, không có dòng tiền để trả nợ do tình hình sản xuất khó khăn và dịch bệnh kéo dài, trừ các đơn vị SXCN. Một số Đơn vị chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với công nợ phải thu khó đòi.

- *Công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính:* Công tác kiểm tra và kiểm soát hoạt động tài chính của các đơn vị vẫn được phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát Tổng công ty với Kiểm soát viên của các Công ty TNHH MTV. Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần cũng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Đối với năm tài chính 2023 vừa qua, Ban kiểm soát Tổng công ty, Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH MTV và Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần đã thực hiện thẩm tra, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 tại các Đơn vị. Bên cạnh đó, vừa qua Tổng công ty đã thành lập Tổ giám sát tài chính, Tổ đã triển khai công tác giám sát tài chính năm 2023 tại các Công ty con và 2 Chi nhánh phụ thuộc. Trên cơ sở đó, Tổng giám đốc Tổng công ty có văn bản đánh giá, chỉ đạo các Đơn vị thực hiện các kiến nghị của Tổ giám sát tài chính, Ban kiểm soát và các Cơ quan quản lý nhà nước.

- *Công tác trả nợ dài hạn của Công ty Xi măng Quang Sơn:* Năm 2016, khoản vay dài hạn đầu tư dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên của Công ty được Chính phủ cơ cấu nợ nhằm các mục tiêu duy trì hoạt động của Công ty và chuyển giao nhà máy cho các đối tác có tiềm lực. Sau khi cơ cấu nợ, tình hình thị

trường xi măng ngày càng khó khăn, cung nhiều hơn cầu, kết hợp với biến động chính trị thế giới, dịch bệnh Covid, biến động giá cả nguyên nhiên liệu đầu vào khiến toàn ngành xi măng khó khăn nói chung, Xi măng Quang Sơn khó khăn nói riêng. Tình hình tài chính của Xi măng Quang Sơn mất cân đối, Công ty không đảm bảo nguồn trả nợ dài hạn theo hợp đồng dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Trong năm 2023, nguồn trả nợ dài hạn của Công ty thâm hụt 35 tỷ đồng tuy nhiên Công ty vẫn phải trả nợ dài hạn cho các tổ chức tín dụng 75,5 tỷ đồng chủ yếu cho khoản vay đầu tư tại các ngân hàng thương mại (74,3 tỷ đồng), VDB (1,2 tỷ đồng). Hiện Tổng công ty, Công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bộ Tài chính và các ban ngành chức năng để giảm bớt khó khăn cho Công ty Xi măng Quang Sơn.

2.3.7. Công tác tổ chức cán bộ, nguồn nhân lực và khiếu nại, tố cáo

**** Công tác nhân sự và lao động***

- Năm 2023, Hội đồng quản trị bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; bổ nhiệm mới 01 Giám đốc chi nhánh (Giám đốc Chi nhánh MPC từ 01/08/2023); bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH MTV do Tổng công ty làm chủ sở hữu; cử mới Người đại diện chủ sở hữu phần vốn tại các Công ty CP là Công ty CP Bao bì Sông Công, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp (ICIC), Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 6 (VINAINCON 6); cử mới Người đại diện phần vốn và bổ nhiệm mới Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc.

- Cũng trong năm 2023, Tổng công ty đã bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các cán bộ quản lý điều hành tại các đơn vị TNHH MTV của Tổng Công ty, tại các Chi nhánh của Tổng Công ty và một số cán bộ thuộc Khối Cơ quan Tổng công ty cụ thể:

+) Bổ nhiệm mới Phó trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư và Quản lý Hợp đồng.

+) Bổ nhiệm mới Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2;

+) Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn;

**** Công tác đào tạo và lao động - tiền lương***

Năm 2023 các đơn vị trong Tổng Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về chính sách người lao động và tiền lương, cụ thể: Ký mới/chấm dứt, gia hạn các hợp đồng lao động và thực hiện các thủ tục chế độ nghỉ hưu cho người lao động theo đúng quy định.

** Công tác thanh tra, pháp chế*

- Bộ phận pháp chế đã ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam sửa đổi lần thứ 6;

- Phối hợp với các Ban chức năng, Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị để xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của các Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, Xây lắp Hóa chất, Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4, Cơ khí hóa chất Hà Bắc.

- Thường xuyên tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong việc rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty tình hình thực tế, của các Công ty TNHH MTV theo quy định của pháp luật; xây dựng và ban hành nội quy, quy chế về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty;

- Theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, Tổng công ty (gồm đại diện của các phòng ban) đã tiến hành kiểm tra các Công ty, đơn vị về các lĩnh vực của hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có việc chấp hành các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, bộ phận chức pháp chế của Tổng công ty cũng thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu đột xuất của lãnh đạo Tổng công ty liên quan tới việc chấp hành các quy định trong sản xuất kinh doanh;

- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty và các đơn vị thành viên thực hiện khởi kiện một số doanh nghiệp để thu hồi công nợ; tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty, đơn vị thành viên trước các cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

- Phối hợp cùng các Ban chuyên môn của Tổng công ty để chuẩn bị các thủ tục tiến hành Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2023.

2.3.8. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ là **4,815 tỷ đồng**. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập các quỹ như sau:

- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** Năm 2023 Công ty mẹ đạt 33,4% kế hoạch về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế. Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 thì Công ty mẹ được trích Quỹ KTPL tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch. **Như vậy Tổng công ty được trích 1,435 tỷ đồng.**

- **Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:** Năm 2023 Công ty mẹ đạt 33,4% kế hoạch về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế. Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-

BLĐTBXH ngày 01/9/2016 thì Công ty mẹ được trích Quỹ thưởng BQLĐH tối đa không quá 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. **Như vậy Tổng công ty được trích 133 triệu đồng.**

- Chia cổ tức:

Theo các văn bản của Bộ Công Thương về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của VINAINCON (văn bản số 7406/BCT-KHTC ngày 24/10/2023, văn bản số 9212/BCT-KHTC ngày 26/12/2023). Theo đó, Bộ Tài chính và Bộ Công Thương chỉ đạo Tổng công ty chia cổ tức năm 2022 theo Thông tư số 85/2021/TT-BTC ngày 05/10/2021 của Bộ Tài chính (sau khi phân phối các quỹ), số tiền là 10,365 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ (sau khi trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thưởng Ban QLĐH) là 3,248 tỷ đồng.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020 quy định “Công ty cổ phần chỉ được chi trả cổ tức khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay sau khi trả hết cổ tức, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn”. Vì vậy Tổng công ty không đủ điều kiện theo Luật Doanh nghiệp để chia cổ tức. Đề xuất không chia cổ tức năm 2022 và năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kết dư sang năm 2024 (sau khi trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành) là 183,638 tỷ đồng.

Như vậy, kính đề nghị ĐHCĐ xem xét, thông qua việc chia cổ tức năm 2022, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: **1,435 tỷ đồng.**
- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: **133 triệu đồng.**
- Chia cổ tức năm 2022 và năm 2023: **Không chia**

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Phương hướng, nhiệm vụ của Tổng công ty

*** Nhận định những thuận lợi và khó khăn chính:**

Suy thoái kinh tế có chiều hướng giảm, lạm phát đã dần được kiểm soát, mặc dù bất ổn địa chính trị trên thế giới vẫn còn diễn biến khó lường nhưng nhìn chung năm 2024, được dự đoán sẽ là năm của sự phục hồi và phát triển của thị trường xây dựng khi kinh tế dần ổn định, nhu cầu về đầu tư và xây dựng tăng cao cùng với các chính sách hỗ trợ đang được dần triển khai. Bước sang năm 2024, Chính phủ đã có những động thái mới để hỗ trợ phục hồi như: sửa đổi các luật liên quan, các văn bản chỉ đạo trực tiếp từ chính phủ về các giải pháp tháo gỡ và thúc

đẩy thị trường bất động sản, đẩy nhanh tiến độ đầu tư công các công trình trọng điểm quốc gia.

Ngoài ra, một tín hiệu khả quan khác được ghi nhận là nguồn vốn FDI đã dần tăng trở lại nhờ lợi thế về vị trí địa lý thuận lợi, sự ổn định về chính trị, chi phí lao động cạnh tranh và tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do.

Đây là những giải pháp kịp thời và thiết thực để khôi phục ngành xây lắp, tạo ra cơ hội mới cho các nhà thầu.

*** Những nhiệm vụ cơ bản được đặt ra cho năm 2024**

- Xây dựng lộ trình phương án tái cơ cấu toàn Tổng công ty, thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính và Chính phủ;

- Chỉ đạo thực hiện việc Giám sát Tài chính tại các đơn vị, đặc biệt đối với các công ty thua lỗ nhiều năm theo đúng quy định;

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín, thương hiệu trên thị trường xây dựng của Tổng công ty và các Công ty. Mở rộng các loại hình xây lắp ngoài những loại hình công trình đang là thế mạnh của Tổng công ty.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch và thu nhập cho người lao động.

- Nghiên cứu và đầu tư sản xuất sản phẩm bê tông mới phù hợp với xu thế phát triển về công nghệ xây dựng trong các lĩnh vực bê tông tấm lớn và kết cấu bê tông đúc sẵn công nghệ mới.

- Điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định nhằm kiểm soát rủi ro, hiệu quả SXKD của các Công ty thành viên.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ quản lý dự án tại hiện trường, văn phòng Tổng công ty và các công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro và xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận trong quản lý doanh nghiệp cho các đơn vị và văn phòng Tổng công ty.

- Tổng công ty hỗ trợ để khôi phục hoạt động SXKD của các đơn vị: Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINAINCON 6.

2. Về cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

2.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch doanh thu năm 2024

Trên cơ sở phân tích thị trường năm 2024, các nguồn lực của Tổng công ty và các Chi nhánh, Công ty TNHH MTV, Công ty con, Công ty cổ phần. Tổng công ty

đã tổng hợp chỉ tiêu về Doanh thu kế hoạch năm 2024 chung toàn Tổng công ty.

Nhận định một số nét chính như sau:

- Về Kế hoạch Doanh thu toàn Tổng công ty: **3.614,134 tỷ đồng.**

- Đối với thị trường Xây lắp điện: Giá trị các hợp đồng đã ký được chuyển tiếp sang năm 2024 là 1.796 tỷ đồng (*trong đó PCC2 là: 696 tỷ đồng; PCC4 là: 1.100 tỷ đồng*). Tính riêng trong năm 2023 các hợp đồng ký mới là trên 1.100 tỷ đồng (*trong đó PCC2 là 463 tỷ đồng; PCC4 là 650 tỷ đồng*). Đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 đối với lĩnh vực Xây lắp điện.

- Đối với thị trường xây lắp công nghiệp, dân dụng, sản xuất công nghiệp: Công tác thị trường tìm kiếm việc làm vẫn còn gặp khó khăn, phải cạnh tranh với nhiều nhà thầu khác và biên độ lợi nhuận rất thấp do phải cạnh tranh về giá, chi phí lãi vay, chiếm dụng vốn của Chủ đầu tư... Trong bối cảnh tiềm ẩn nhiều rủi ro, thận trọng trong việc ký các hợp đồng kinh tế, chỉ ký hợp đồng thi công các công trình có nguồn vốn tốt, giá thầu chấp nhận được để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro.

- Đối với thị trường xi măng được dự báo vẫn còn khó khăn do tình trạng cung vượt cầu, cạnh tranh thị trường gay gắt khó khăn trong công tác phát triển mở rộng thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Về kế hoạch lợi nhuận năm 2024

Lợi nhuận kế hoạch năm 2024 thấp do dự báo tính cạnh tranh cao, phải giảm chỉ tiêu lợi nhuận để tìm kiếm việc làm.

Mặt khác, giá cả các mặt hàng xây dựng và tiêu dùng diễn biến khó lường; Các công trình thi công xây lắp thường bị kéo dài tiến độ do Chủ đầu tư chậm giải phóng mặt bằng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Căn cứ các điều kiện thực tế, Tổng công ty xây dựng chỉ tiêu tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty như sau:

3.1. Kế hoạch năm 2024 toàn Tổng công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	3.614.134
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.903.094
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	711.040

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	(213.064)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	18.892
	- Lỗ tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(231.956)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	1.924
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Triệu đồng	265.732
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	11.509.529

Ghi chú:

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.

- Lợi nhuận của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn lỗ (231,956) tỷ đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

- Kế hoạch không bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 (Công ty con của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức).

3.2. Kế hoạch năm 2024 tại Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác (Đã loại trừ doanh thu trùng)	Triệu đồng	533.192
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.850
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét, quyết định.	
	- Chia cổ tức		
	- Trích lập các quỹ		

4. Các giải pháp thực hiện mục tiêu kế hoạch

Năm 2024, Tổng công ty đề ra một số định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung như sau:

4.1. Lĩnh vực xây lắp:

- Phối hợp hoạt động SXKD giữa Văn phòng Tổng công ty – PCC2, PCC4, Cơ khí Hà Bắc tốt hơn về công tác thị trường và phối hợp triển khai công việc.

- Tiếp tục chủ động kết hợp với các đối tác tham gia đấu thầu các gói thầu

EPC.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch nâng cấp các nguồn lực: nhân sự, thiết bị, nguồn vốn, hệ thống quản trị nội bộ... đảm bảo điều kiện tham gia đấu thầu các dự án lớn và vừa.

- Tập trung thiết lập, củng cố mối quan hệ với các chủ đầu tư có nguồn vốn nước ngoài và vốn tư nhân để tìm kiếm công việc thi công xây lắp các dự án công nghiệp, điện, dân dụng...Tập trung tìm kiếm và tham gia đấu thầu các dự án quy mô vừa.

- Tăng năng lực cả về lượng và chất trong công tác quản lý điều hành, tổ chức thi công xây lắp và công tác thu hồi vốn.

4.2. Đối với các đơn vị sản xuất công nghiệp

- Lĩnh vực bê tông ly tâm: tiếp tục nâng cao thương hiệu, mở rộng thị trường, tăng thị phần, phấn đấu giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, nhất là thị trường phía Nam.

- Đối với Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn: tiếp tục bổ sung, kiện toàn nhân sự, xây dựng phương án bán hàng, tiết giảm chi phí để tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là phát triển mở rộng thị trường, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sản lượng tiêu thụ theo kế hoạch là ưu tiên hàng đầu của Công ty Xi măng Quang Sơn.

4.3. Lĩnh vực tổ chức lao động và pháp chế

- Kết hợp với công đoàn, tài chính hoàn chỉnh các giải pháp cụ thể đối với các đơn vị đảm bảo thực hiện đúng luật lao động, chính sách bảo hiểm đối với đặc thù ngành xây dựng. Đảm bảo mục tiêu tuân thủ các quy định pháp luật nhưng vẫn duy trì năng lực, đấu thầu cạnh tranh của đơn vị, đời sống và việc làm của người lao động.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, rà soát lại các thủ tục, quy định quản lý nội bộ, cập nhật các quy định mới của Nhà nước khi có thay đổi để hoàn thiện lại các quy trình quản lý của Tổng công ty và các đơn vị. Đáp ứng mục tiêu hoạt động có hiệu quả của doanh nghiệp đồng thời tuân thủ các quy định quản lý chung.

- Hỗ trợ có hiệu quả các đơn vị trong việc tranh tụng, thu hồi công nợ, giải quyết các vướng mắc trong tranh chấp pháp lý với các đối tác.

4.4. Lĩnh vực tài chính kế toán:

- *Công tác đảm bảo vốn*: Chủ động trong công tác tài chính, tín dụng đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh; Tiếp tục làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Bộ Tài chính để được điều chỉnh lại mức trả nợ dài hạn, có biện pháp hỗ trợ vốn lưu động cho hoạt động của Công ty Xi măng Quang Sơn;

- *Công tác quản lý tài chính kế toán*: Tăng cường công tác quản lý tài chính, kế toán đảm bảo số liệu, báo cáo tài chính minh bạch; quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ;

- *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính tại các đơn vị*: Có giải pháp quản lý, hỗ trợ bộ máy lãnh đạo tại các đơn vị trong công tác quản lý tài chính; Phối hợp tốt với Ban kiểm soát Tổng công ty, Kiểm soát viên tại các Công ty và nâng cao vai trò của Tổ giám sát tài chính để thực hiện tốt việc giám sát, thẩm tra, kiểm soát tại các Đơn vị; Bổ sung cán bộ để giám sát các đơn vị sản xuất kinh doanh thua lỗ và khó khăn về tài chính, xử lý vướng mắc trực tiếp như hỗ trợ pháp chế, thu hồi công nợ, làm rõ tồn tại tài chính để xác định trách nhiệm cá nhân, tập thể (nếu có) trong quản lý tài chính tại đơn vị...;

- *Quản lý giá thành, lãi gộp*: Tại văn phòng Tổng công ty và các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc việc xây dựng phương án kinh doanh/phương án tổ chức thực hiện trên từng hợp đồng, trên cơ sở đó để bám sát trong quá trình tổ chức, thực hiện hợp đồng, phân tích hiệu quả kinh tế của từng đối tượng hợp đồng.

4.5. Kết hợp giữa các bộ phận tài chính, kế hoạch

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ các đơn vị, tích cực và chủ động đề ra các giải pháp thiết thực trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, xử lý những tồn tại về tài chính trước đây trong doanh nghiệp. Từng bước nâng cao năng lực tài chính của từng đơn vị và Tổng công ty.

4.6. Tăng cường thông tin và sự gắn kết

Phối hợp giữa các đơn vị của Tổng công ty trong sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên, sinh hoạt cộng đồng trên nguyên tắc đem lại hiệu quả, nguồn lợi chung cho tất cả các đơn vị, đời sống cán bộ công nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp làm tiền đề cho thương hiệu bền vững và uy tín của từng đơn vị.

Huy động lực lượng cơ quan Tổng công ty để hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như khả năng trả nợ vay của Công ty Xi măng Quang Sơn.

IV. TIỀN LƯƠNG CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI LAO ĐỘNG (khỏi cơ quan TCT) VÀ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ THƯ KÝ CÔNG TY (kiêm nhiệm).

1. Tiền lương và thù lao năm 2023

1.1. Tiền lương quản lý chuyên trách và Tiền lương người lao động khỏi cơ quan TCT năm 2023:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2023 thì tổng quỹ lương người quản lý chuyên trách và người lao động khỏi cơ quan TCT được trích **12,686 tỷ đồng**. Số đã trích vào chi phí SXKD năm 2023 là **12,686 tỷ đồng**.

1.2. Thù lao năm 2023

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2023 thì thù lao của HĐQT và BKS được trích tối đa là **267 triệu đồng**.

- Thực tế thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2023 là **184 triệu đồng**. Cụ thể:

TT	Đối tượng	Số người	Mức thù lao (đồng)	Số Tháng	Tổng (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	2	4.000.000	12	96.000.000	
2	Thành viên HĐQT	1	4.000.000	10	40.000.000	
3	Thành viên BKS	1	2.000.000	12	24.000.000	
4	Thư ký TCT	1	2.000.000	12	24.000.000	
Tổng cộng		5			184.000.000	

2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2024

2.1. Tiền lương quản lý chuyên trách và Tiền lương người lao động khỏi cơ quan TCT năm 2024:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2024 thì tổng quỹ lương kế hoạch người quản lý chuyên trách và người lao động khỏi cơ quan Tổng Công ty là **15,024 tỷ đồng**.

2.2. Thù lao năm 2024

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh

doanh của Công ty mẹ năm 2023 thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Tổng Công ty được trích tối đa là **360 triệu đồng**.

Các chi phí khác cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

V. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY NĂM 2024

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty.

Kính thưa Quý vị khách quý và quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tâm huyết vì lợi ích của Tổng công ty và các quý cổ đông. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty vẫn được duy trì ổn định. Hội đồng quản trị báo cáo đến các Quý cổ đông hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, rất mong các Quý cổ đông chia sẻ và đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Nhiệm vụ của Tổng công ty năm 2024 rất nặng nề và còn nhiều khó khăn, thách thức. Song với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm sau nhiều năm xây dựng và phát triển của toàn thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Tổng công ty, sẽ tạo thêm niềm tin, sức mạnh để tiếp tục thực hiện và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch năm 2024 đã đề ra.

Cuối cùng, một lần nữa thay mặt cho Hội đồng quản trị Tổng công ty xin trân trọng cảm ơn và kính chúc các Quý vị khách quý, các Quý cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tấn

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM VỀ KẾT QUẢ
KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 30/06/2023 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2023;

- Căn cứ Báo cáo Tài chính hợp nhất, Báo cáo Tài chính Công ty mẹ năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban Kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2023 của Tổng công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát đã họp, xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và đã thực hiện các hoạt động:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Triển khai công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 của Công ty mẹ, các Chi nhánh và các Công ty TNHH một thành viên;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Các công tác chuyên môn theo chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Xây dựng chương trình công tác năm 2023 – 2024 của Ban kiểm soát Tổng công ty.

- Tham gia với Đoàn công tác của Tổ giám sát tài chính Tổng công ty về việc giám sát tài chính năm 2023 tại các Công ty con và 02 Chi nhánh hạch toán kinh tế phụ thuộc Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023:

Cơ bản các kiến nghị của Ban kiểm soát vẫn đang được tiếp tục thực hiện.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2023:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

* Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2023 của toàn Tổng công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2023	TH 2023	%TH/ NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất	3.462.151	2.899.470	84%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng DT và TN khác từ hoạt động SXKD	2.398.751	2.409.361	100%
	- Tổng DT và TN khác Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	1.063.400	490.108	46%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất, trong đó :	(209.283)	(442.751)	
2.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	47.580	18.455	39%
2.2	Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(256.863)	(461.206)	
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (LĐ trong danh sách)	1.995	1.715	86%
4	Tổng quỹ lương thực hiện toàn Tổng công ty (Quỹ lương trong danh sách)	267.156	206.761	77%
	<i>Trong đó: Quỹ lương tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm các đơn vị HT phụ thuộc & Ban ĐHDA của Tcty, bao gồm cả quỹ lương của CBQL chuyên trách).</i>	14.920	12.686	85%
5	Thu nhập bình quân (đồng/ng/tháng)	11.159.398	10.047.000	90%

* Một số chỉ tiêu tại Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2023	TH 2023	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	417.000	203.961	49%
2	Lợi nhuận sau thuế (chưa trích lập các khoản		17.524	

TT	Chỉ tiêu	NQ 2023	TH 2023	TH/NQ (%)
	<i>dự phòng)</i>			
	- Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính. - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi		8.902 3.864	
3	LNST thực hiện sau khi trích lập các khoản dự phòng	14.400	4.816	33%

Nhận xét:

- Tổng doanh thu và thu nhập năm 2023 của Tổng công ty là: 2.899.470 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch. Năm 2023 có 3/13 đơn vị vượt chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu là: Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4 và Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang; còn lại Công ty mẹ, 3 Công ty TNHH MTV và 7 Công ty cổ phần đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty là lỗ (442.751) triệu đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (461.206) triệu đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN của các Công ty (không bao gồm Xi măng Quang Sơn) là 18.455 triệu đồng, đạt 39% so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2023, Công ty mẹ lãi 4.816 triệu đồng; 03 Công ty TNHH lãi 3.755 triệu (Xây lắp Điện 2 lãi 1.117 triệu, Xây lắp Điện 4 lãi 2.456 triệu; Cơ khí Hà Bắc lãi 182 triệu); các Công ty cổ phần chi phối lãi 30.438 triệu đồng; lãi từ các Công ty liên doanh liên kết 1.160 triệu đồng. Trong năm 2023 có 03/13 Công ty con có kết quả kinh doanh lỗ với số lỗ là (468.114) triệu đồng gồm: Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (461.206) triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất lỗ (5.813) triệu đồng; Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp Hóa chất lỗ (1.096) triệu đồng.

+ Đối với 04 Công ty TNHH một thành viên (không bao gồm Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn): Các công ty TNHH MTV đều đạt chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận mà Tổng công ty giao (trừ Công ty Xây lắp Hóa chất).

+ Đối với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: Năm 2023, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty là 490.108 triệu đồng đạt 46% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, lỗ (461.206) triệu đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá năm 2023 là (98.801) triệu đồng, lỗ từ hoạt động SXKD là (362.403) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 là 105.541 triệu đồng (lỗ KH không bao gồm chênh lệch tỷ giá theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 là (256.863) triệu đồng). Lỗ từ hoạt động SXKD năm 2023 tăng so với năm 2022 là 45.933 triệu đồng (lỗ từ hoạt động

SXKD năm 2022 của Công ty là (316.470) triệu đồng). Do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

@ Năm 2023, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty là 490.108 triệu đồng đạt 46% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, lỗ (461.206) triệu đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá năm 2023 là (98.801) triệu đồng, lỗ từ hoạt động SXKD là (362.403) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 là 105.541 triệu đồng (lỗ KH không bao gồm chênh lệch tỷ giá theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 là (256.863) triệu đồng). Lỗ từ hoạt động SXKD năm 2023 tăng so với năm 2022 là 45.933 triệu đồng (lỗ từ hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty là (316.470) triệu đồng). Do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

@ Sản lượng sản xuất Clinker đạt 32,71% so với thiết kế (412.223 tấn/1.260.000 tấn); sản lượng sản xuất xi măng đạt 27,58% so với thiết kế (416.583 tấn/1.510.000 tấn) dẫn đến chi phí giá thành sản xuất trên tấn sản phẩm tăng so với năm 2022 (clinker tăng 150.443 đ/tấn; xi măng PCB30 bao tăng 35.395 đ/tấn; xi măng PCB40 bao tăng 84.814 đ/tấn; xi măng PCB40 rời tăng 151.906 đ/tấn).

@ Trong năm Công ty trích dự phòng phải thu khó đòi 10.010 triệu đồng, đây cũng là chỉ tiêu tăng lỗ năm 2023.

@ Năm 2023, Công ty không cân đối được nguồn tài chính để trả nợ Bộ Tài Chính (bao gồm khoản vay USD và EUR) phát sinh lãi quá hạn đối với những khoản đến hạn trả nhưng không trả được, bên cạnh đó tỷ giá biến động tăng dẫn đến chi phí tài chính tăng cũng là yếu tố tăng lỗ. Cụ thể, lãi chậm trả khoản vay USD tăng 8.058 triệu đồng so với năm 2022, lãi chậm trả khoản vay EUR tăng 14.345 triệu đồng so với năm 2022.

@ Mặc dù sản lượng sản xuất trong năm 2023 thấp nhưng chi phí sửa chữa máy móc thiết bị trong năm 2023 nhiều (68.133 triệu đồng) cũng dẫn đến chi phí giá thành tăng.

@ Tổng sản lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2023 giảm so với năm 2022 là 100.298 tấn (năm 2023 tiêu thụ được 551.599 tấn; năm 2022 là 651.897 tấn).

Lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đến 31/12/2023 là: (2.718.512) triệu đồng.

@ Ngoài ra một nội dung cần lưu ý tại Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Xi măng Quang Sơn như sau:

Tài sản thừa thiếu chờ xử lý: tại ngày 31/12/2022, Công ty thực hiện kiểm kê Nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa cuối năm kết quả khi so sánh sổ sách và thực tế có tình trạng tài sản thiếu chờ xử lý 4.576 triệu đồng; thừa chờ xử lý là 4.884 triệu đồng, trong năm đã xác định nguyên nhân tài sản thiếu thừa chờ xử lý.

Đến 31/12/2023 tài sản thiếu, thừa chờ xử lý cần tiếp tục xác định nguyên nhân cụ thể như sau: thiếu chờ xử lý 3.862 triệu đồng; thừa chờ xử lý là 4.884 triệu đồng.

Về phân bổ chi phí: Năm 2023 Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn không hạch toán hết chi phí sửa chữa máy móc thiết bị và chi phí vật liệu chịu lửa vào giá thành của năm 2023. Để đảm bảo chi phí tương ứng với sản lượng sản xuất Clinker và xi măng trong năm 2023 Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đã để lại một phần chi phí để phân bổ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 số tiền là 44.346 triệu đồng bao gồm: chi phí vật liệu chịu lửa là: 19.054 triệu; chi phí sửa chữa máy móc thiết bị 25.293 triệu. Nội dung này sẽ ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2023 của Công ty.

+ Đối với các Công ty cổ phần chi phối: 5/8 Công ty cổ phần chi phối có lãi là 30.438 triệu đồng, đạt 89% so với kế hoạch 2023 (34.045 triệu đồng), trong đó có 02 Công ty vượt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An giang đạt 116%; Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 đạt 102% KH; Có 03 Công ty không đạt kế hoạch: Công ty CP Xây lắp và sản xuất Công nghiệp lãi đạt 24%; Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức đạt 75%; Công ty CP Xuất nhập khẩu Thương mại Hợp tác nhân lực Quốc tế Việt Nam đạt 31%; có 1/8 Công ty lỗ: Công ty CP Cơ khí Xây lắp Hóa chất lỗ (1.096) triệu đồng; Ngoài ra 2/8 Công ty không phát sinh lợi nhuận: Công ty CP Vinaincon 6 và Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Vinaincon.

+ Đối với Công ty mẹ: Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 203.961 triệu đồng, đạt 49% kế hoạch năm (KH 417.000 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 4.816 triệu đồng, đạt 33% kế hoạch năm (KH 14.400 triệu đ). Lợi nhuận phát sinh năm 2023 (trước khi trích lập các khoản dự phòng) của Công ty mẹ là 17.524 triệu đồng. Năm 2023 Công ty mẹ thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào các công ty số tiền 8.902 triệu đồng; dự phòng phải thu khó đòi là 3.864 triệu đồng.

- Về chỉ tiêu tiền lương: Tổng quỹ lương thực hiện năm 2023 cho lao động trong danh sách toàn Tổng công ty là: 208.621 triệu đồng, bằng 78% kế hoạch. Số lao động trong danh sách năm 2023 là 1.719 người, giảm 14% so với kế hoạch năm 2023. Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty là 10.113.000 đ/người/tháng, đạt 91% so với kế hoạch.

2. Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2023 (Tại ngày 31/12/2023)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo Tài chính Hợp nhất (*)	Báo cáo Tài chính Tổng hợp
1	Tổng tài sản - Nguồn vốn	4.635.522	987.620
2	Tài sản ngắn hạn	2.397.156	664.336
3	Tài sản dài hạn	2.238.366	323.285
4	Nợ phải trả	6.251.725	254.092
5	Vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	(1.616.203)	733.528

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo Tài chính Hợp nhất (*)	Báo cáo Tài chính Tổng hợp
6	Vốn góp của chủ sở hữu	550.000	550.000
7	Tổng doanh thu và TN	2.899.470	203.961
8	Tổng chi phí	3.333.517	199.145
9	Lợi nhuận trước thuế	(434.048)	4.816
10	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:	(442.751)	4.816
10.1	LNST của cổ đông Cty mẹ.	(460.437)	
10.2	LNST cổ đông không kiểm soát	17.686	

* Báo cáo tài chính Hợp nhất gồm số liệu: Công ty Mẹ, 5 Công ty TNHH MTV và 8 Công ty cổ phần chi phối. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất lỗ: (442.751) triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế TNDN không bao gồm Công ty XMQS là 18.455 triệu đồng; lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: (461.206) triệu đồng.

Nhận xét:

- Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty, năm 2023 lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty là lỗ (442.751) triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ là lỗ (460.437) triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát là 17.686 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2023 là (1.616.203) triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, từ khi thành lập ngày 01/7/2011 đến 31/12/2023 lỗ lũy kế là (2.718.512) triệu đồng (trong đó phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư số tiền: 314.577 triệu đồng, chi phí lãi vay dài hạn từ 01/7/2011 đến 31/12/2023 là: 1.505.295 triệu đồng, chi phí khấu hao từ 01/7/2011 đến 31/12/2023 là: 2.035.569 triệu đồng.)

- Về tình hình tài chính của Tổng Công ty: Qua các số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 cho thấy hiệu quả SXKD của các đơn vị trong Tổng công ty năm 2023 cơ bản thấp hơn năm 2022.

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2023 của Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
I	Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn và tình hình đảm bảo nguồn vốn			
1	Hệ số Nợ phải trả/Nguồn vốn	Lần	1,35	1,24
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	0,26	0,20
2	Hệ số tài trợ từ nguồn vốn ổn định (Vốn CSH + Vay dài hạn)/Tài sản dài hạn)	Lần	0,90	0,93
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,3	2,2

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
II	Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,59	0,58
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,50	3,2
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn).	Lần	0,91	0,93
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,76	3,46
III	Nhóm chỉ tiêu hoạt động			
1	Vòng quay Tổng tài sản (SOA: DTT/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,60	0,53
	Trong đó Công ty mẹ:	Vòng	0,17	0,23
IV	Chỉ tiêu đánh giá khả năng thu hồi công nợ (Hệ số thu hồi nợ = Nợ phải thu BQ/ DTT)	Lần	0,43	0,46
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	3,23	2,28
V	Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả KD			
1	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (LN sau thuế/Vốn CSH) (ROE)		<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	2,39%	3,87%
2	Tỷ suất sinh lời trên Vốn (LN trước thuế+lãi vay)/Tổng vốn sử dụng BQ) (ROI)		<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	2,39%	3,87%

*** Đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty năm 2023 qua các chỉ tiêu:**

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn của Tổng công ty năm 2023 là 1,35 lần cho thấy phần lớn tài sản của Tổng công ty được tài trợ bằng vốn vay và nợ phải trả, tuy nhiên rủi ro tài chính của Tổng công ty năm 2023 tăng hơn so với năm 2022 nhưng không đáng kể.

- Về tình hình đảm bảo nguồn vốn ổn định: Tổng công ty có hệ số này 0,90 lần, như vậy các tài sản dài hạn của Tổng công ty được tài trợ gần như hoàn toàn bằng các nguồn vốn dài hạn. Chỉ số này thấp hơn năm 2022 cho thấy sự đảm bảo bằng nguồn vốn ổn định của các tài sản dài hạn ổn định.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng công ty năm 2023 tương đương năm 2022, đối với Công ty mẹ khả năng thanh toán nhanh năm 2023 thấp hơn so với năm 2022 do hàng tồn kho tại công ty mẹ tăng, nợ ngắn hạn tăng so với năm 2022.

- Vòng quay Tổng tài sản (SOA) của Tổng công ty là 0,60 vòng tăng hơn so với năm 2022, của Công ty mẹ là 0,17 vòng giảm so với năm 2022, cho thấy các tài sản của Công ty mẹ năm 2023 quay vòng chậm hơn năm 2022 nguyên nhân doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty mẹ thấp hơn so với năm 2022. Vòng

quay tài sản của Tổng công ty vẫn đang ở mức thấp, doanh thu chưa tương xứng với tài sản đầu tư.

- Về hệ số thu hồi nợ: Tỷ lệ nợ phải thu bình quân/tổng doanh thu của Tổng công ty năm 2023 là 0,43 lần thấp hơn năm 2022, tại công ty mẹ là 3,23 lần cao hơn năm 2022 phản ánh công tác thu hồi công nợ của Công ty mẹ năm 2023 thấp hơn so với năm 2022.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng (ROI) của Tổng công ty đang nhỏ hơn 0, nguyên nhân vốn sử dụng bình quân của Tổng công ty < 0 chủ yếu do SXKD thua lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn làm mất vốn. Tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng của Công ty mẹ (trước khi trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng phải thu khó đòi) là 2,39% cho thấy Công ty mẹ hoạt động SXKD năm 2023 có hiệu quả tuy nhiên thấp hơn năm 2022.

3. Đánh giá các mặt hoạt động năm 2023:

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành năm 2023:

Năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp, bám sát các nội dung Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Các quyết định của HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty, trong năm HĐQT đã tiến hành 19 cuộc họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản và ban hành 93 Nghị quyết.

- Ngày 01/4/2023, HĐQT bổ nhiệm Ông Nguyễn Thế Phương làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Ngày 28/8/2023, Tổng công ty đã tổ chức đại hội cổ đông bất thường đề bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, theo đó ông Vương Khả Hải được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026. Trình tự thủ tục theo quy định.

- Ngày 25/3/2024, Ông Phạm Đình Hiếu thành viên Ban kiểm soát có đơn xin từ nhiệm với lý do đã chuyển công tác. Đại diện vốn đã có văn bản báo cáo Bộ Công Thương xin ý kiến cho Ông Hiếu thôi tham gia BKS, trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo quy định.

Năm 2023, thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 02 giám đốc Công ty TNHH MTV, các kiểm soát viên tại 05 Công ty TNHH MTV do hết nhiệm kỳ; Thông qua các nội dung tại đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con; Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đại diện vốn, kiểm soát viên tại các Công ty cổ phần khi hết nhiệm kỳ; Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2023 cho các công ty con. Trình tự thủ tục thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giám sát đối với Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo yêu cầu của Bộ Công Thương:

- Thực hiện đầy đủ việc Báo cáo giám sát định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của Bộ quản lý ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.

- Bộ phận quản lý vốn Nhà nước đã chỉ đạo, làm việc với đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ, còn lỗ lũy kế hoặc có hệ số nợ đến hạn thấp, có báo cáo của từng đơn vị gửi Tổng công ty và đề xuất hướng giải quyết. Ban hành quyết định giám sát đặc biệt đối với các Công ty thu lỗ theo quy định.

Tổng công ty đã ban hành các Quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty, năm 2023 HĐQT Tổng công ty đã ban hành Điều lệ cho 05 Công ty TNHH MTV, Quy chế quản lý công nợ tại Tổng công ty. Tuy nhiên cần tiếp tục sửa đổi Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 theo quy định.

3.2 Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán Báo cáo Tài chính tại Tổng công ty và các Công ty con.

Căn cứ thông báo kết quả kiểm toán số 449/TB-KTNN ngày 23/9/2019 của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2018 của Tổng công ty. Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị trong Tổng Công ty thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của KTNN, tuy nhiên còn một số nội dung vẫn đang tiếp tục thực hiện cụ thể như sau:

3.2.1 Tại Công ty mẹ :

+ Về việc dư nợ tạm ứng cho Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON - dự án Nhà máy kính CFG Ninh Bình số tiền 3.756 triệu đồng: Đến 31/12/2023 Công ty Thành Đông đã ký hồ sơ quyết toán cho Tổng công ty và đã thanh toán hết nợ cho Tổng công ty, tuy nhiên Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon đang bị cưỡng chế hóa đơn do nợ thuế nên chưa viết hóa đơn cho Tổng công ty để thanh lý hợp đồng. Do vậy đến 31/12/2023 dư nợ tạm ứng cho Công ty CP bê tông ly tâm VIANINCON số tiền 3.756 triệu đồng, vẫn không thay đổi

+ Đối với khoản dư nợ tạm ứng cho các nhà thầu thi công công trình Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2 (22.435 triệu đồng) và Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II đến 31/12/2023 là 11.829 triệu đồng. Do dự án đã dừng thi công, nhà thầu chính Tập đoàn xây lắp luyện kim Trung Quốc (MCC) đã về nước và đơn vị tư vấn của Chủ đầu tư cũng đã dừng hợp đồng nên việc hoàn thiện hồ sơ chất lượng và khối lượng của Tổng công ty đối với các công việc dở dang là hoàn toàn không có khả năng thực hiện. Chủ đầu tư không xác định giá trị khối lượng thực tế thực hiện, chưa quyết toán cho Tổng công ty nên Tổng công ty không xuất đủ hóa đơn cho Chủ đầu tư, do vậy Tổng công ty chưa đủ cơ sở để nghiệm thu và nhận hóa đơn GTGT của các nhà thầu để hạch toán đủ chi phí, giá vốn công trình. Tổng công ty đang tiếp tục thực

hiện nội dung này. Đến 31/12/2023, Công ty mẹ đã trích dự phòng phải thu khó đòi đối với Công trình Gang thép Thái nguyên số tiền: 49.626 triệu đồng bao gồm: phải thu khó đòi đối với chủ đầu tư (TISCO): 27.191 triệu đồng, phải thu các nhà thầu phụ: 22.435 triệu đồng; trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền: 11.829 triệu đồng.

3.2.2 Tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn:

+ Khoản chi phí phải trả: 14.192 triệu đồng là khoản chi phí liên quan đến Dự án đầu tư Nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Hiện dự án đang trình Bộ Công thương phê duyệt. Sau khi có ý kiến phê duyệt quyết toán, Tổng công ty và Công ty sẽ quyết toán các hợp đồng với các nhà thầu phụ và thực hiện điều chỉnh quyết toán, nhận hóa đơn theo quy định.

+ Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về Thuế nhà thầu nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền để xác định rõ số tiền phải nộp liên quan tới Thuế NTNN. Riêng đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với việc sử dụng khoáng sản đi kèm (đá dolomit hóa) Công ty đã báo cáo Tổng cục Khoáng sản để xác định nghĩa vụ với NSNN theo quy định.

3.2.3 Tại Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp:

+ Đang thực hiện đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, thua lỗ để có biện pháp xử lý, trích lập dự phòng theo quy định, xử lý khoản đầu tư chèo.

+ Đối với khoản đầu tư tài chính tại Công ty mẹ - Tổng công ty với số tiền 2.180 triệu đồng tại Tổng công ty: Ngày 03/11/2017, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất thoái toàn bộ số vốn của Công ty tại Tổng công ty, Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch, công bố thông tin về việc thoái vốn. Tuy nhiên việc thoái vốn vẫn chưa thực hiện được do chưa tìm kiếm được nhà đầu tư. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để thực hiện thoái toàn bộ số vốn trên theo quy định.

3.2.4 Tại Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4:

Về nội dung Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 làm việc với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật đối với các khu đất đã được Nhà nước giao cho Công ty quản lý, sử dụng song hiện nay Công ty đang giao cho Công ty cổ phần Xây lắp điện 4 – Sông Hồng, Công ty cổ phần Xây lắp điện 4 – Đông Anh, Công ty cổ phần Lắp máy quản lý, sử dụng: Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các Sở, Ban, ngành của Thành phố Hà Nội để hoàn thiện các thủ tục về đất đai theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành.

3.3 Tình hình thực hiện kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương:

Thực hiện kết luận của Thanh tra Bộ Công Thương theo quyết định số 183/KL- Bộ Công thương ban hành ngày 13/01/2023 thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng vốn; hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác đầu tư, mua sắm, sử dụng tài sản và thực hiện

dự án tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2019 – 2020 tại Tổng công ty; các công ty TNHH MTV: Xi măng Quang Sơn, Xây lắp Hóa chất, Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4; Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức và các Công ty đơn vị cá nhân có liên quan. Các đơn vị được kiểm tra và Tổng công ty đã nghiêm túc phối hợp thực hiện kết luận kiến nghị. Tuy nhiên một số kiến nghị của Thanh tra Bộ Công thương chưa hoàn thành, vẫn đang tiếp tục thực hiện cụ thể:

3.3.1 Tăng cường công tác đối chiếu công nợ, thu hồi các khoản công nợ khó đòi tại VINAINCON và các đơn vị thành viên;

3.3.2. Tiếp tục làm việc, kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (lần 4) ra quyết định phê duyệt Phương án xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất mà Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đang quản lý, sử dụng theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

3.3.3. Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết có ý kiến trong việc xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm, cho mượn đất sai quy định; thực hiện thu hồi lại các khu đất đã bị lấn chiếm, cho mượn đất trong quá khứ.

3.3.4. Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để gia hạn thời gian thuê đất và chuyển quyền sử dụng đất từ Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất sang Tổng công ty.

3.3.5. Tổng công ty thực hiện và chỉ đạo Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn làm việc với Công ty cổ phần khai thác đá vôi Quang Sơn:

- Kiểm tra, rà soát, xem xét lại toàn bộ quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết. Thực hiện đàm phán, thống nhất các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng; Kiểm tra, xem xét thống nhất các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng; Kiểm tra, xem xét thống nhất về toàn bộ khối lượng đá vôi, đất sét, đá Dolomit đã khai thác, nghiệm thu, thanh quyết toán trong quá trình thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đạt lợi ích tối ưu cho Tổng công ty/Công ty.

3.3.6. Yêu cầu Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức trong việc thực hiện dự án nhà máy sản xuất Bê tông ly tâm: Khẩn trương thực hiện Quyết toán dự án hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với Dự án nhà máy sản xuất Bê tông ly tâm.

3.3.7. Báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt quyết toán dự án Nhà máy xi măng Thái Nguyên theo quy định pháp luật

3.3.8. Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phương án tái cấu trúc cơ cấu Công ty TNHH MTV Xi măng

Quang Sơn và thực hiện thoái vốn nhà nước Tổng công ty theo quy định; tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị và kết luận của cơ quan chức năng, đặc biệt là về xử lý bán đá dolomit theo Thông báo số 861/TB-ĐCKS ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

- Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phương án tái cấu trúc cơ cấu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn và thực hiện thoái vốn nhà nước Tổng công ty theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị và kết luận của cơ quan chức năng, đặc biệt là về xử lý bán đá dolomit theo Thông báo số 861/TB-ĐCKS ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

- Đối với gói thầu thi công còn tồn tại, vi phạm nêu trên: Cần kiểm tra, kiểm soát vật tư, vật liệu tồn kho một cách chặt chẽ để có kế hoạch sử dụng, thanh lý một cách phù hợp đạt hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty/Công ty;

3.4. Công tác kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023:

- Báo cáo tài chính 2023 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đã được lập theo quy định và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Theo các báo cáo kiểm toán 140/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 ngày 29/03/2024; Báo cáo kiểm toán số 141/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 ngày 29/03/2024; Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã phản ánh thực trạng kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2023 của Tổng công ty, được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo Tài chính hợp nhất bao gồm Công ty mẹ, 05 Công ty TNHH một thành viên và 08 Công ty cổ phần chi phối. Ngoại trừ Báo cáo Tài chính của Công ty CP Đầu tư Xây dựng VINAINCON 6 và Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Vinaincon, Báo cáo tài chính của các Công ty TNHH một thành viên và các Công ty con, các Chi nhánh đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Một số ý kiến ngoại trừ của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty bao gồm các nội dung sau:

Dự án Tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn của công ty con - Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp có chi phí sản xuất kinh doanh dở dang còn lại đến ngày 31/12/2023: 17.650 triệu đồng (tại ngày 01/01/2023 là 17.650 triệu đồng). Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp đã lập hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư bổ sung giá trị của dự án là 27.700 triệu đồng. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, dự án chưa được Chủ đầu tư chấp thuận giá trị thanh toán đề nghị bổ sung nên Kiểm toán CPA Việt Nam không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng Công ty.

Tại ngày 31/12/2023, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình, dự án không biến động của các công ty con với giá trị: 33.850 triệu đồng (tại ngày 01/01/2023 là 35.560 triệu đồng). Các công ty con vẫn đang làm việc với Chủ đầu tư về việc thanh quyết toán các công trình này nên Kiểm toán CPA Việt Nam chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng Công ty.

Tại ngày 31/12/2023, số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả tại một số công ty con không thay đổi qua các năm với giá trị lần lượt là: 112.420 triệu đồng và 132.520 triệu đồng (tại 01/01/2023 với giá trị lần lượt là 117.770 triệu đồng và 147.460 triệu đồng) Kiểm toán CPA Việt Nam không đánh giá được khả năng thu hồi, thanh toán đối với số dư các khoản công nợ nói trên cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 kèm theo của Tổng Công ty.

3.5. Công tác Đầu tư năm 2023:

- Về các khoản đầu tư tài chính tính đến 31/12/2023, Công ty Mẹ - Tổng công ty đã đầu tư tài chính cụ thể như sau:

+ Đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2022 là 556.452 triệu đồng; đến 31/12/2023 là: 556.452 triệu đồng vào 28 Công ty (bao gồm 13 công ty con, 8 công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác vào 7 công ty), không có thay đổi so với năm 2022.

Giá trị đầu tư vào các Công ty đến 31/12/2023 cụ thể như sau:

- Đầu tư vào 13 Công ty con số tiền là 473.306 triệu đồng.
- Đầu tư vào 08 công ty liên doanh, liên kết số tiền 54.264 triệu đồng.
- Đầu tư dài hạn khác vào 07 Công ty số tiền là 28.883 triệu đồng.
- Trong năm 2023 Công ty mẹ trích lập 8.902 triệu đồng chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn do vậy lũy kế đến 31/12/2023 tại Công ty Mẹ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đã trích là 252.210 triệu đồng.

Trong năm 2023, có 16/28 đơn vị do Công ty Mẹ - Tổng công ty đầu tư vốn có kết quả kinh doanh có lãi, có 09/28 Công ty phát sinh lỗ; 02/28 đơn vị không phát sinh lỗ; 01/28 đơn vị không có báo cáo tài chính (là Công ty cổ phần DESCONE do không liên lạc được, không thu thập được BCTC); Cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2023 là 15.189 triệu đồng bao gồm: cổ tức là 12.746 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của 2 công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 và Điện 4 là 2.443 triệu đồng (đạt 1,5%/ vốn điều lệ của 2 Công ty).

- Công tác đầu tư Xây dựng cơ bản của Tổng công ty:

Năm 2023, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đầu tư cho các Công ty con trên cơ sở nhu cầu thực tế của đơn vị, nhằm thực hiện các hợp đồng xây lắp, đáp ứng yêu cầu về thiết bị, tiến độ của Chủ đầu tư, nâng cao năng suất lao động. Giá trị đầu tư XDCB hoàn thành và mua sắm tài sản tăng trong năm 2023 là 7.610 triệu

đồng đạt 38,6% kế hoạch (năm 2023 KH: 19.700 triệu đồng) chủ yếu là máy móc thiết bị sản xuất tại các đơn vị. Năm 2023, các Công ty con của Tổng công ty cũng thực hiện thanh lý, nhượng bán TSCĐ với nguyên giá là 15.318 triệu đồng, chủ yếu là máy móc thiết bị và phương tiện vận tải.

Về cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm tại Tổng công ty và các đơn vị đáp ứng được nhu cầu và khả năng tài chính của từng đơn vị.

3.6. Một số nhận xét về công tác quản lý, điều hành tại các Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần chi phối năm 2023:

- Công tác quản lý thu hồi công nợ: Tại ngày 31/12/2023 nợ phải thu ngắn hạn tại Báo cáo tài chính hợp nhất: 1.320.759 triệu đồng, tăng 13% so với năm 2022. Tỷ lệ nợ phải thu ngắn hạn trên tổng tài sản toàn Tổng công ty là 28% tăng so với năm 2022, trong đó: nợ phải thu khách hàng: 1.141.303 triệu đồng, trả trước cho người bán: 181.880 triệu đồng, phải thu ngắn hạn khác: 181.279 triệu đồng, tài sản thiếu chờ xử lý: 7.654 triệu đồng, dự phòng phải thu khó đòi: (191.357) triệu đồng. Tỷ lệ nợ phải thu ngắn hạn trên Tổng tài sản của một số Công ty như sau: Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất: 66%; Công ty cổ phần Cơ khí Xây lắp Hoá chất: 56%; Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc: 47%; Công ty CP Xây lắp và sản xuất Công nghiệp: 55%, tuy nhiên các đơn vị không đạt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận, do vậy chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi. Ngoài ra tại Công ty mẹ, công nợ phải thu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là: 381.279 triệu đồng, trong đó chủ yếu là công nợ (gốc: 241.156 triệu; lãi: 135.657 triệu đồng) do Tổng công ty đứng ra bảo lãnh và thực hiện chi trả lãi, gốc cho các khoản vay tại Ngân hàng BNP – Paribas dự án Xi măng Thái Nguyên (khoản công nợ phải thu này chưa được trích lập dự phòng.) Năm 2023, Công ty mẹ không có phát sinh về việc thu hồi tiền gốc và lãi của khoản nợ này.

Số dư dự phòng phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 01/01/2023 là 169.644 triệu đồng, trong năm một số công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền 21.713 triệu đồng do vậy đến ngày 31/12/2023 số dư dự phòng phải thu khó đòi là 191.357 triệu đồng .

- Công tác quản lý hàng tồn kho: Tại ngày 31/12/2023, số dư hàng tồn kho trên BCTC hợp nhất là 860.666 triệu đồng bao gồm: Nguyên vật liệu: 171.356 triệu đồng, thành phẩm hàng hoá: 121.471 triệu đồng, hàng gửi đi bán: 22.577 triệu, chi phí dở dang: 545.262 triệu đồng; dự phòng giảm giá hàng tồn kho: (12.239) triệu đồng. Giá trị hàng tồn kho giảm 1% so với năm 2022, chiếm 30%/doanh thu, trong đó một số Công ty, số dư hàng tồn kho lớn, tỷ lệ hàng tồn kho/doanh thu 2023 tại một số công ty đều gấp 1,5 đến 3 lần doanh thu do doanh thu năm 2023 thấp, chi phí dở dang lớn điển hình như Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất; Công ty Cơ khí Hóa chất Hà Bắc; Công ty cổ phần xây lắp và sản xuất Công nghiệp. Trong tổng giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 có 545.262 triệu đồng là chi phí dở dang tại các công trình, dự án chưa được nghiệm thu. Việc xác định chính xác chi phí dở dang cuối kỳ của các dự án có ảnh hưởng đến kết

quả kinh doanh của kỳ tiếp theo. Nội dung này Ban kiểm soát đã được đề cập nhiều lần tuy nhiên vẫn chưa được giải quyết.

- Công tác quản lý doanh thu, chi phí: Tổng doanh thu và thu nhập năm 2023 của Tổng công ty là: 2.899.470 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch. Năm 2023 có 3/13 đơn vị vượt chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu là: Công ty TNHHMTV Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4 và Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang; còn lại Công ty Mẹ, 3 Công ty TNHHMTV và 7 Công ty con đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua. Các chi phí cố định như chi phí quản lý và chi phí lãi vay, chi phí tiền lương vẫn phát sinh phân bổ hàng năm, ảnh hưởng lớn đến kết cấu giá thành và xác định hiệu quả kinh doanh của các Công ty.

- Công nợ phải trả: Đến 31/12/2023, số dư công nợ phải trả tại BCTC hợp nhất của Tổng công ty là 6.251.725 triệu đồng tăng 4% so với đầu năm 1/1/2023, trong đó nợ ngắn hạn là: 2.626.776 triệu đồng, nợ dài hạn là: 3.624.949 triệu đồng tăng 3% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ dài hạn/tổng tài sản là: 78% nguyên nhân chủ yếu là nợ vay dài hạn phải trả các Tổ chức tín dụng và Bộ Tài chính của dự án Xi măng Thái Nguyên.

+ Tình hình nợ các tổ chức tín dụng: Đến 31/12/2023 toàn Tổng công ty nợ các tổ chức tín dụng là: 4.152.593 triệu đồng trong đó dư vay ngắn hạn là: 670.444 triệu, dư vay dài hạn là: 3.482.149 triệu đồng chủ yếu là nợ vay của dự án Xi măng Thái Nguyên. Đến 31/12/2023, Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn có số dư vay dài hạn: 3.463.210 triệu đồng (bao gồm cả gốc và lãi phát sinh), tăng 4,8% so với ngày 01/01/2023 bao gồm: nợ NH Phát triển Thái Nguyên: 1.229.352 triệu; nợ Bộ Tài chính: 2.114.402 triệu; nợ BIDV Thái Nguyên: 119.455 triệu; Trong năm Công ty TNHHMTV Xi măng mới thu xếp trả được gốc và lãi vay dài hạn số tiền 75.559 triệu đồng. Đây là khó khăn rất lớn của Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn cũng như Tổng công ty.

+ Tình hình nợ NSNN, BHXH, BHYT: Đến 31/12/2023: toàn Tổng công ty nợ NSNN số tiền 167.791 triệu đồng, tăng 7% so với đầu năm trong đó thuế VAT: 45.937 triệu đồng; thuế TNDN: 5.574 triệu đồng; thuế đất và tiền thuê đất: 34.850 triệu đồng; thuế tài nguyên: 14.653 triệu đồng; thuế nhà thầu nước ngoài: 23.794 triệu đồng; thuế bảo vệ môi trường: 568 triệu; thuế khác: 42.415 triệu đồng; Nợ BHXH, BHYT số tiền 7.221 triệu đồng, giảm 11% so với đầu năm. Chủ yếu là nợ của Công ty TNHHMTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc, do doanh thu thấp, công tác quyết toán dự án, thu hồi vốn chậm dẫn đến chậm nộp thuế và nộp BHXH, tiền phạt chậm nộp thuế và BHXH, BHYT ngày một tăng lên.

3.7. Thực hiện phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT trong năm 2023:

Bảng Tổng hợp tiền lương và thù lao năm 2023 tại Công ty Mẹ. (ĐVT: trđ)

STT	Nội dung	NQ ĐHĐCĐ 2023	Số đề nghị Bộ quyết toán năm 2023	Tỷ lệ Quyết toán/ NQ 2023
1	Quỹ lương Quản lý, ĐH	2.287	1.599	91%
2	Quỹ lương người LĐ	12.633	11.087	84%
	Cộng quỹ lương	14.920	12.686	85%
3	Thù lao của HĐQT, BKS	400	184	46%
	Tổng cộng lương, thù lao	15.320	12.870	84%

- Năm 2023, Công ty mẹ đã thực hiện việc trích và trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký kiêm nhiệm tổng số tiền là: 184 triệu đồng đạt 46% so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Mức chi cho từng thành viên theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua (thành viên HĐQT kiêm nhiệm 4 triệu đ/tháng; thành viên BKS và Thư ký công ty là 2 triệu đ/tháng).

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, quỹ tiền lương tại Công ty mẹ được trích là 14.920 triệu đồng. Căn cứ văn bản của Tổng công ty trình Bộ Công Thương quyết toán tiền lương của Công ty mẹ, theo đó quỹ tiền lương đề nghị quyết toán năm 2023 của Công ty mẹ là: 12.686 triệu đồng đạt 85% so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

3.8. Nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023:

3.8.1. Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 :

Tại ĐHĐCĐ năm 2023 ngày 30/6/2023 của Tổng công ty, nội dung phân phối lợi nhuận năm 2022 chưa trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua do chưa có ý kiến của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính.

Trên cơ sở công văn số 1122/BTC-TCDN ngày 13/10/2023 của Bộ Tài chính và công văn số 7406/BCT-KHTC ngày 24/10/2023 của Bộ Công Thương có ý kiến chỉ đạo về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đó Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ là: 14.767 triệu đồng, được phân phối như sau :

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4.145 triệu đồng
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 257 triệu
- Lợi nhuận còn lại 10.365 triệu chia hết cho các cổ đông theo quy định, trong đó cổ đông Nhà nước 82,75%/VĐL theo quy định tại khoản 4, điều 135 và khoản 1, khoản 2 điều 139 Luật doanh nghiệp 2020; yêu cầu nộp các khoản thu ngân sách theo quy định tại thông tư 85/2021/TT-BTC.

Ngày 18/01/2024 HĐQT Tổng công ty đã có Nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2022, theo đó nội dung này sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét quyết định.

3.8.2 Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ là 4.816 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ lũy kế đến 31/12/2023 là: 183.638 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 là lỗ (442.751) triệu đồng. Việc phân phối lợi nhuận năm 2023 chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

4. Công tác quyết toán dự án Xi măng Thái Nguyên

Tổng công ty đã hoàn thành xong hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên theo quy định và trình Bộ Công Thương xem xét quyết định, cụ thể như sau: Ngày 12/10/2017 Tổng Công ty đã có văn bản số 461/VINAINCON-TCKT gửi Bộ Công thương về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán 2.811.000 triệu đồng (tương đương 73% giá trị đầu tư); phần còn lại do Công ty Kiểm toán VAE thực hiện; Ngày 15/7/2017 Bộ Công thương đã có văn bản số 10757/BCT-TC gửi Tổng công ty về việc cử người tham gia quyết toán dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Ngày 18/11/2017, Tổng công ty đã có văn bản số 532/VINAINCCON-VP gửi Bộ Công thương danh sách 02 đồng chí tham gia cùng tổ quyết toán theo quy định. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có quyết định phê duyệt của Bộ Công thương.

Giá trị đề nghị quyết toán như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đ)
I	Tổng chi phí đầu tư đề nghị quyết toán	3.838.705
1	Giá trị trước thuế	3.724.606
2	Thuế VAT	114.099
II	Giá trị đã giải ngân từ các nguồn của các tổ chức tín dụng và vốn tự có đến thời điểm đề nghị quyết toán (29/2/2016)	3.577.129
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1.023.053
2	Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài – Bộ TC	428.950
3	Ngân hàng BNP	1.365.543
4	Ngân hàng thương mại	436.308
5	Vốn tự có của chủ đầu tư và các nguồn khác	323.275
III	Tình hình nợ các tổ chức tín dụng đến 31/12/2023 (gồm gốc và lãi)	3.463.210
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1.229.352
2	Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài – Bộ TC	2.114.403
3	BIDV Thái Nguyên	119.455

Ngày 26/10/2022, Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 416/QĐ-TTTP của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc: Thanh tra toàn diện quá trình đề xuất, triển khai thực hiện Dự án nhà máy Xi măng Quang Sơn và hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn từ khi bắt đầu triển khai dự án đến nay. Tuy nhiên đến nay chưa có kết luận, sau khi có kết luận của Thanh tra Chính phủ, Ban kiểm soát sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của Tổng Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thành dứt điểm kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước: Thanh tra Bộ Công thương, Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

2. Phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến tình trạng thua lỗ, đánh giá, xem xét trách nhiệm của đại diện vốn đối với các đơn vị làm ăn thua lỗ. Chỉ đạo người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ hoặc có hệ số thanh toán nợ đến hạn thấp có biện pháp khắc phục tình trạng thua lỗ và mất cân đối về tài chính theo quy định.

3. Trình Bộ Công Thương phương án thoái vốn của Tổng công ty đầu tư vào các đơn vị làm ăn kém hiệu quả, thu hồi vốn cho Tổng công ty.

4. Chỉ đạo các Công ty con có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập trong Báo cáo tài chính năm 2023 chủ yếu về chi phí dở dang, công nợ phải thu phải trả không biến động nhiều năm (Xây lắp Hóa chất, Cơ khí Hóa chất Hà Bắc, Xây lắp Sản xuất Công nghiệp, Cơ khí xây lắp Hóa chất, Xi măng Quang Sơn) để khắc phục, hạn chế ý kiến ngoại trừ trong báo cáo tài chính các năm tiếp theo.

5. Tiếp tục làm việc với Bộ Công thương để được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành – Dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên theo quy định.

6. Cân đối trích dự phòng phải thu khoản công nợ của Công ty mẹ với Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn số tiền 381.279 triệu đồng (chủ yếu là gốc và lãi do Tổng công ty đứng ra bảo lãnh và thực hiện chi trả lãi, gốc cho các khoản vay tại Ngân hàng BNP – Paribas dự án Xi măng Thái Nguyên).

7. Tiếp tục sắp xếp, thu gọn các Chi nhánh, Xí nghiệp tại các Công ty TNHHMTV: Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4, Xây lắp Hóa chất. Xem xét lại tình hình hoạt động tại các Chi nhánh Myanmar, Campuchia.... là các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty.

8. Tiếp tục yêu cầu các đơn vị xây dựng phương án sử dụng đất có hiệu quả, bù đắp chi phí quản lý hàng năm tại các đơn vị.

9. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế quản lý nội bộ tại Tổng công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020.

10. Đối với Công ty TNHHMTV Xi măng Quang Sơn:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phải căn cứ sát với định mức sản xuất và chi phí cố định hàng năm; Quản lý chi phí, kết chuyển giá thành phù hợp với định mức sản xuất, giúp cho người quản trị ra quyết định được chính xác. Xây dựng phương án tiêu thụ, có giải pháp nhằm tăng sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu nhằm giảm lỗ.

+ Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng về việc cơ cấu nợ tại dự án Xi măng Quang Sơn để giảm chi phí lãi vay và phạt chậm trả do Công ty mất cân đối về tài chính nên không có nguồn trả nợ. Công ty cần lập lại chi tiết kế hoạch trả nợ dài hạn phù hợp với thực tế SXKD của đơn vị và làm việc với các tổ chức cho vay vốn để cân đối thu xếp nguồn trả nợ vay dài hạn theo quy định. Ưu tiên trả các khoản ngoại nợ Ngoại tệ của Bộ Tài Chính để giảm bớt gánh nặng lỗ tỷ giá (năm 2023 là 98,801 tỷ).

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2023 của Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam, kính đề nghị các Quý cổ đông tham gia ý kiến và thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng, các cổ đông và CBCNV Tổng công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Chúc quý vị khách quý và các quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Nga

Số: 392/TT-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua kết quả SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2023	TH 2023	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.462.151	2.899.470	83,7
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	2.398.751	2.409.361	100,4
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	1.063.400	490.108	46,08
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(209.283)	(442.751)	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	47.580	18.455	38,8
	- Lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(256.863)	(461.206)	
3	Lao động huy động bình quân (lao động trong danh sách)	1.995	1.715	85,9
4	Tổng quỹ lương thực hiện (LĐ trong danh sách)	267.156	206.761	77,3
	<i>Trong đó: Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHĐA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách</i>	14.920	12.686	85
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	11.159.398	10.047.000	90

Ghi chú:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty

TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (256,863) tỷ đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại tỷ giá gốc ngoại tệ cuối năm;

Lỗ phát sinh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (461,206) tỷ đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2023 là (98,801) tỷ đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (362,403) tỷ đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 là (105,541) tỷ đồng.

2. Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KH2023	TH2023	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	417.000	203.961	48,9
2	Lợi nhuận sau thuế	14.400	4.816	33,4
3	Tổng quỹ lương (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của cán bộ quản lý chuyên trách)	14.920	12.686	85,0

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Anh Tấn

Số: 393/TT-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Báo cáo Tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn

Số: 394/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty;
 - Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua phương án trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023:
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1,435 tỷ đồng;
 - Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 133 triệu đồng;
 - Cổ tức: Không chia.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Anh Tấn

Số: 396/TTr-VINAICON-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2024
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2024 của Tổng công ty như sau:

1. Toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	3.614.134
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.903.094
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	711.040
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(213.064)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	18.892
	- Lỗ tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(231.956)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	1.924
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Triệu đồng	265.732
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	11.509.529

Ghi chú:

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.
- Lợi nhuận của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn lỗ (231,956)

tỷ đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

- Kế hoạch không bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 (Công ty con của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức).

2. Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác (Đã loại trừ doanh thu trùng)	Triệu đồng	533.192
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.850
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét, quyết định.	
	- Chia cổ tức		
	- Trích lập các quỹ		

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn

Số: 333/TT-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về quyết toán quỹ lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023
và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty; Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2023 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024 cụ thể như sau:
 - Quyết toán tiền lương và thù lao năm 2023
 - Tiền lương quản lý chuyên trách và Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2023: 12,686 tỷ đồng.
 - Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2023 là 184 triệu đồng. Cụ thể:

TT	Đối tượng	Số người	Mức thù lao (đồng)	Số Tháng	Tổng (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	2	4.000.000	12	96.000.000	
2	Thành viên HĐQT	1	4.000.000	10	40.000.000	
3	Thành viên BKS	1	2.000.000	12	24.000.000	
4	Thư ký TCT	1	2.000.000	12	24.000.000	
Tổng cộng		5			184.000.000	

- Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024
 - Tiền lương quản lý chuyên trách và Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2024: 15,024 tỷ đồng.
 - Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2024: 360 triệu đồng.

Các chi phí khác cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Trần Anh Tấn

Số: 391/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Phạm Đình Hiếu.

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty đối với ông Phạm Đình Hiếu theo nguyện vọng cá nhân.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn

Số: 395/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Tổng công ty);
- Căn cứ Tờ trình số 254/TTr-VINAINCON-BKS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban kiểm soát Tổng công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 Tổng công ty,

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2024 theo nội dung tại Tờ trình số 254/TTr-VINAINCON-BKS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban kiểm soát Tổng công ty.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Anh Tấn



BÁO CÁO KẾT QUẢ

Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam.

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường lầu 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- Ông Nguyễn Khắc Cường Phó trưởng Ban TT-ĐHDA, Trưởng Ban;
- Ông Trần Đức Anh Phó trưởng Ban phụ trách KHĐT-QLHĐ, Thành viên;
- Ông Nguyễn Mạnh Hà Trợ lý Người PTQT, Thành viên.

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tôi xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam (Tổng công ty) như sau:

- Tổng số cổ đông (bao gồm cổ đông là cá nhân và cổ đông là tổ chức) có quyền tham dự Đại hội, theo danh sách cổ đông được chốt ngày 02/5/2024 là 1.848 cổ đông, chủ sở hữu của 55.000.000 cổ phần phổ thông (cổ phần có quyền biểu quyết).
- Tổng số cổ đông, đại diện được uỷ quyền hợp lệ tham dự Đại hội tính đến thời điểm 8h30 ngày 31/5/2024 là 35 cổ đông, đại diện sở hữu của 47.129.320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với thành phần tham dự như trên, căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 145, Luật Doanh nghiệp và Khoản 1, Điều 19, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Trân trọng Báo cáo toàn thể Đại hội.
Xin cảm ơn!

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TM. BKT TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Trưởng ban

Nguyễn Khắc Cường

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần
Xây dựng công nghiệp Việt Nam

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường tầng 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Lê Văn Thuýn | Trưởng Ban TCNS - Trưởng Ban; |
| 2. Ông Trần Đức Anh | Phó trưởng Ban, Phụ trách B.KHĐT&QLHĐ – Thành viên; |
| 3. Bà Lê Ngọc Ánh | Chuyên viên Văn phòng – Thành viên; |
| 4. Ông Nguyễn Tuấn Anh | Chuyên viên Ban TCNS - Thành viên; |
| 5. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | Chuyên viên Ban TCKT - Thành viên; |
| 6. Bà Dương Thị Minh Ngọc | Chuyên viên Ban TCNS – Thành viên. |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Số lượng Cổ đông tham dự, được ủy quyền tham dự: **35** cổ đông.

Đại diện cho: **47.129.300** cổ phần.

Chiếm: **85,69%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Tổng số phiếu phát ra: **31** phiếu, đại diện cho: **47.079.700** cổ phần, chiếm: **99,89%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **31** phiếu, đại diện cho: **47.079.700** cổ phần, chiếm: **99,89%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu hợp lệ: **31** phiếu, đại diện cho: **47.079.700** cổ phần, chiếm: **99,89%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 0 phiếu, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết quả chi tiết:

Họ và tên ứng viên: Bà Nguyễn Thị Khánh Hằng

Số phiếu tán thành: 31 phiếu, đại diện cho: 47.060.300 phiếu bầu, chiếm: 99,85% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế bầu cử đại hội.

Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Bà: Nguyễn Thị Khánh Hằng

Số phiếu tán thành: 31 phiếu, đại diện cho: 47.060.300 phiếu bầu, chiếm: 99,85% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 16 phút ngày 31 tháng 5 năm 2024 và đã được toàn thể thành viên ban kiểm phiếu thông qua và ký tên dưới đây.

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

.....
Trần Đức Anh

.....
Lê Ngọc Ánh

.....
Nguyễn Tuấn Anh

.....
Nguyễn Thị Bích Hạnh

.....
Dương Thị Minh Ngọc

.....
Lê Văn Thuyên



Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty cổ phần
Xây dựng công nghiệp Việt Nam

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường tầng 6, Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Lê Văn Thuýn | Trưởng Ban TCNS - Trưởng Ban; |
| 2. Ông Trần Đức Anh | Phó trưởng Ban, Phụ trách B.KHĐT&QLHĐ – Thành viên; |
| 3. Bà Lê Ngọc Ánh | Chuyên viên Văn phòng - Thành viên; |
| 4. Ông Nguyễn Tuấn Anh | Chuyên viên Ban TCNS – Thành viên; |
| 5. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | Chuyên viên Ban TCKT - Thành viên; |
| 6. Bà Dương Thị Minh Ngọc | Chuyên viên Ban TCNS - Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Số lượng Cổ đông tham dự, được ủy quyền tham dự: **35** cổ đông.

Đại diện cho: **47.129.300** cổ phần.

Chiếm: **85,69%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

Tổng số phiếu phát ra: **35** phiếu, đại diện cho: **47.079.700** cổ phần, chiếm: **99,89%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: ... phiếu, đại diện cho: **47.079.700** cổ phần, chiếm: **99,89%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu hợp lệ: ... phiếu, đại diện cho: **47.079.700** cổ phần, chiếm: **99,89%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 0 phiếu, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết quả chi tiết:

Họ và tên ứng viên: Ông Phạm Hùng

Số phiếu tán thành: 31 phiếu, đại diện cho: 47.079.700 phiếu bầu, chiếm: 99,89% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế bầu cử đại hội.

Danh sách trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát như sau:

1. Ông: Phạm Hùng

Số phiếu tán thành: 31 phiếu, đại diện cho: 47.079.700 phiếu bầu, chiếm: 99,89% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 19 phút ngày 31 tháng 5 năm 2024 và đã được toàn thể thành viên ban kiểm phiếu thông qua và ký tên dưới đây..

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

.....


Trần Đức Anh

.....


Lê Ngọc Anh

.....


Nguyễn Tuấn Anh

.....


Nguyễn Thị Bích Hạnh

.....


Dương Thị Minh Ngọc

.....


Lê Văn Thuyên

